

Số: 89 /TB-THB2

Thái Bình, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LOẠI D – NHÂN VIÊN BẢO VỆ**  
**LÀM VIỆC TẠI NHNN CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2022**

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình (Chi nhánh) tổ chức tuyển dụng công chức loại D - Nhân viên bảo vệ năm 2022 vào làm việc tại Trụ sở Chi nhánh, cụ thể như sau:

**1. Số lượng, vị trí tuyển dụng**

- Số lượng tuyển dụng: 01
- Vị trí tuyển dụng: Nhân viên bảo vệ

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi**

**2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung:**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Giới tính: Nam; đủ 18 tuổi trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh, không có tiền án, tiền sự, không mắc tệ nạn xã hội;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

**2.2. Điều kiện về văn bằng, chứng chỉ:**

- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên;
- Có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ hoặc Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền cấp (trừ các trường hợp đã có bằng trung cấp chuyên ngành vệ sĩ, bảo vệ, cảnh sát, an ninh, quân sự), cụ thể:

+ *Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ* với thời gian học ít nhất 30 ngày theo Mẫu số 04 quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; được cấp bởi Cục thuộc Bộ Công an, Phòng thuộc Công an tỉnh, các Trường, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, huấn luyện thuộc ngành Công an; các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo vệ đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định 96/2016/NĐ-CP.



+ Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ theo mẫu quy định tại Khoản 6, Điều 6, Thông tư 46/2014/TT-BCA ngày 16/10/2014 của Bộ Công an; được cấp bởi Cục thuộc Bộ Công an, Phòng thuộc Công an tỉnh, các Trường, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, huấn luyện thuộc ngành Công an; còn thời hạn sử dụng (không quá 05 năm kể từ ngày cấp đến thời điểm ký quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch).

### **2.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:**

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

### **2.4. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức:**

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

## **3. Hồ sơ dự tuyển**

- Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu Phụ lục 01 và hướng dẫn điền Phụ lục đính kèm Thông báo này);
- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh 4x6, có đóng dấu giáp lai xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản chụp (chưa cần chứng thực của cơ quan có thẩm quyền): Giấy khai sinh; Bằng tốt nghiệp và bảng điểm của từng bậc đào tạo; chứng chỉ về trình độ ngoại ngữ, tin học; các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nghiệp vụ tương ứng với vị trí đăng ký dự tuyển;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có);
- 02 ảnh màu (không photoshop) cỡ 4x6 và 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại, email liên hệ.

Toàn bộ hồ sơ trên đựng trong túi hồ sơ, kích thước 24cmx35cm.

## **4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

### **4.1. Thời gian nhận hồ sơ:**

Tất cả các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu, sáng từ 08h đến 10h30, chiều từ 14h đến 16h bắt đầu từ ngày 28/11/2022 đến hết ngày 27/12/2022.

#### **4.2. Địa điểm nhận hồ sơ:**

- Thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Phòng Tổng hợp, Nhân sự & Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình số 6, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; điện thoại liên hệ: 02273.834.020; email: tonghop\_thb@sbv.gov.vn.

- Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, Chi nhánh căn cứ dấu bưu cục ngày nộp hồ sơ của thí sinh để xác nhận việc tiếp nhận hồ sơ thí sinh trong thời gian quy định.

**5. Lệ phí dự tuyển:** 500.000 đồng/người theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (lệ phí dự thi nộp cùng hồ sơ dự tuyển và không hoàn trả lại thí sinh nếu thí sinh bỏ thi và không trúng tuyển, hồ sơ đã nộp không trả lại).

#### **6. Hình thức, nội dung, thời gian và địa điểm thi tuyển**

**6.1. Hình thức:** Tuyển dụng theo hình thức thi tuyển.

**6.2. Nội dung thi tuyển:** Quy trình thi tuyển được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ, như sau:

**a/ Vòng 1.** Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Nội dung thi: gồm 03 phần, với thời gian thi như sau:

+ Phần I. Kiến thức chung: gồm 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II. Ngoại ngữ (Tiếng Anh): gồm 30 câu hỏi, theo yêu cầu vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Miễn thi phần thi ngoại ngữ (Vòng 1) đối với các trường hợp quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

+ Phần III. Tin học: gồm 30 câu hỏi, theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

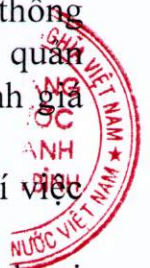
Miễn thi phần thi tin học (Vòng 1) đối với các trường hợp quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

- Kết quả thi vòng 1: được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được dự thi tiếp Vòng 2.

**b/Vòng 2.** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn trực tiếp.

- Nội dung thi: kiểm tra các kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.



- Thời gian thi: phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị).

- Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm.

**Lưu ý:** Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại Vòng 2. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình không tổ chức ôn thi và không ủy quyền cho đơn vị khác tổ chức ôn thi dưới mọi hình thức.

**6.3. Thời gian thi tuyển:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình sẽ thông báo đến từng thí sinh khi đảm bảo các điều kiện dự tuyển theo quy định.

**6.4. Địa điểm thi tuyển:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình, số 6, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

## 7. Xác định người trúng tuyển

**7.1.** Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả thi ở Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng.

**7.2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì sẽ do Giám đốc quyết định người trúng tuyển.

**7.3.** Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## 8. Đăng tải thông tin

Các thông tin sau sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại địa chỉ: <http://www.sbv.gov.vn>

- Danh sách thí sinh đủ/không đủ điều kiện thi tuyển;
- Thời gian, địa điểm thi tuyển Vòng 1 và phỏng vấn Vòng 2;
- Kết quả điểm thi và kết quả trúng tuyển.

Đề nghị thí sinh thường xuyên truy cập trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mục **Tuyển dụng** để cập nhật kịp thời.

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Thái Bình trân trọng thông báo./. 

### Nơi nhận:

- Vụ Truyền thông NHNN (đăng Website);
- Báo điện tử Thái Bình (bản tóm tắt);
- Niêm yết trụ sở Chi nhánh;
- BLĐ Chi nhánh;
- Các phòng, TTGSNH;
- Lưu: VT, THNS, PTDAN. 

**Đính kèm:** Phiếu đăng ký dự tuyển



**Phan Thị Tuyết Trinh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày      tháng      năm 2022

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

(Dán ảnh 4x6)

**Vị trí dự tuyển<sup>(1)</sup>:** .....

**Đơn vị dự tuyển<sup>(2)</sup>:** .....

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

|                                            |                                                                         |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1. Họ và tên: .....                        |                                                                         |
| 2. Ngày, tháng, năm sinh: .....            | Nam <sup>(3)</sup> <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/> |
| 3. Dân tộc: .....                          | Tôn giáo: .....                                                         |
| 4. Số CMND hoặc Thẻ CCCD: .....            | Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....                                          |
| .....                                      |                                                                         |
| 5. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .....  | Ngày chính thức: .....                                                  |
| 6. Số điện thoại di động để báo tin: ..... | Email: .....                                                            |
| 7. Quê quán: .....                         |                                                                         |
| 8. Hộ khẩu thường trú: .....               |                                                                         |
| 9. Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....      |                                                                         |
| 10. Tình trạng sức khỏe: .....             | Chiều cao: ..... Cân nặng: .....kg                                      |
| 11. Thành phần bản thân hiện nay: .....    |                                                                         |
| 12. Trình độ văn hoá: .....                |                                                                         |
| 13. Trình độ chuyên môn: .....             |                                                                         |

## II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

| Mối quan hệ | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |           |                       |                                                                                                                                                           |
|             |           |                       |                                                                                                                                                           |
|             |           |                       |                                                                                                                                                           |
|             |           |                       |                                                                                                                                                           |

## III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

| Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ | Tên trường, cơ sở đào tạo cấp | Trình độ văn bằng, chứng chỉ | Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ | Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm) | Ngành đào tạo | Hình thức đào tạo | Xếp loại bằng, chứng chỉ |
|------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------|---------------|-------------------|--------------------------|
| (1)                                      | (2)                           | (3)                          | (4)                             | (5)                                       | (6)           | (7)               | (8)                      |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |
|                                          |                               |                              |                                 |                                           |               |                   |                          |

## IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

| Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm | Cơ quan, tổ chức công tác; vị trí công việc |
|------------------------------------------|---------------------------------------------|
|                                          |                                             |
|                                          |                                             |
|                                          |                                             |
|                                          |                                             |

## V. MIỀN THI NGOẠI NGỮ

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

## VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

Đăng ký dự thi ngoại ngữ.....

## VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....  
.....

## VIII. KHEN THƯỞNG/ KỶ LUẬT (nếu có)

.....  
.....

## VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG (nếu có)

.....  
.....  
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

**NGƯỜI VIẾT PHIẾU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

### **Ghi chú:**

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

## HƯỚNG DẪN KHAI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

- **Mục VỊ TRÍ DỰ TUYỂN (1):** Ghi đúng vị trí đăng ký dự tuyển (ví dụ: Nhân viên Bảo vệ/ Nhân viên Kỹ thuật...).

- **Mục ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN (2):** Ngân hàng Nhà nước Trung ương

- **Mục THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên: thí sinh ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa (ví dụ: NGUYỄN VĂN A).

3. Dân tộc: ghi theo giấy khai sinh (Trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì ghi theo sổ hộ khẩu và/hoặc chứng minh thư nhân dân).

4. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: thí sinh khai số chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân được cấp, sử dụng để dự thi khi thí sinh tham gia thi tuyển.

6. Số điện thoại liên hệ để báo tin: thí sinh ghi rõ số điện thoại liên hệ (nếu là số cố định phải ghi đầy đủ cả mã vùng); Đề nghị thí sinh cung cấp địa chỉ email thường xuyên sử dụng.

7. Quê quán: ghi theo CMND hoặc Thẻ căn cước công dân.

8. Hộ khẩu thường trú: thí sinh ghi đúng hộ khẩu thường trú trên sổ hộ khẩu.

9. Chỗ ở hiện nay (để báo tin): thí sinh phải ghi rõ địa chỉ để nhận Thông báo trúng tuyển từ NHNN.

11. Thành phần bản thân hiện nay: viết rõ: công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhân viên, bộ đội, nhà văn, nhà báo, chủ doanh nghiệp...; hoặc chưa có việc làm.

12. Trình độ văn hóa: viết rõ 10/12 hoặc 12/12.

- **Mục THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH**

Thí sinh khai lần lượt theo thứ tự: Bố/ mẹ đẻ; Vợ/ chồng; Con ruột; Anh/ chị/ em ruột.

- **Mục THÔNG TIN ĐÀO TẠO:**

*Thí sinh khai lần lượt văn bằng trước, chứng chỉ sau. Lưu ý:*

+ **Cột (3):** Thí sinh ghi trình độ, cấp độ đào tạo: Đối với văn bằng ghi rõ Tiến sĩ khoa học/ Tiến sĩ/ Thạc sĩ/ Cử nhân/Trung cấp... Đối với chứng chỉ ghi rõ Chứng chỉ tin học: Chuẩn CNTT/ Tin học Văn phòng A B,C...; Chứng chỉ ngoại ngữ: B1, B2/ Bậc 1,2,.../ Anh A, B, C. Trường hợp thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL, IELTS và TOEIC, thí sinh phải ghi rõ cả số điểm của chứng chỉ, ví dụ TOEFL 500; IELTS 5.5.

Thí sinh đào tạo tại nước ngoài điền thông tin bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Ví dụ: i) Cơ sở đào tạo: Trường kinh doanh London (London Business School); ii) Chuyên ngành: Tài chính (Finance); Xếp loại tốt nghiệp: Xuất sắc (First Class Honours).

Bằng/ Chứng chỉ khác: Đề nghị thí sinh liệt kê các chứng chỉ nghề nghiệp đã có như: ACCA; CFA; IELTS; ...

+ **Cột (4):** Ghi đầy đủ cả phần số và phần chữ (nếu có) của số hiệu văn bằng, chứng chỉ.

+ **Cột (5) và cột (6):** Thí sinh ghi ngành đào tạo trên văn bằng, chuyên ngành đào tạo theo bảng điểm. Trường hợp bảng điểm không ghi chuyên ngành mà chỉ ghi ngành thì thí sinh chỉ khai thông tin vào cột (6).

+ **Cột (7):** Thí sinh ghi chính quy/liên thông/tại chức/đào tạo từ xa/học tại nước ngoài/các hình thức khác

+ **Cột (8):** Thí sinh ghi: Giỏi, Khá, Trung bình...

**- Mục THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:**

Thí sinh kê khai theo trình tự thời gian từ gần tới xa so với thời điểm kê khai.

*Ví dụ:*

+ Từ 01/01/2018 – Nay: Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh.... – Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp;

+ Từ 01/10/2016-31/12/2017: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh .... – Cán bộ tín dụng.

- **Mục MIỄN THI NGOẠI NGỮ:** Thí sinh ghi rõ lý do miễn thi ngoại ngữ theo các trường hợp quy định tại Điểm b, Mục 7.1 Thông báo tuyển dụng

- **Mục ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ:** Nếu thí sinh thuộc đối tượng được miễn thi ngoại ngữ đã kê khai tại mục “MIỄN THI NGOẠI NGỮ” thì để trống mục này. Các trường hợp không thuộc đối tượng miễn thi ngoại ngữ, thí sinh ghi rõ Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ là “TIẾNG ANH”.

- **Mục ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:** Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thì khai thông tin cụ thể theo từng trường hợp quy định tại Mục 4 thông báo tuyển dụng.

- **Mục KHEN THƯỞNG/ KỶ LUẬT:** Đề nghị thí sinh liệt kê các Bằng khen, Giấy khen trong học tập và trong công tác xã hội đã có hoặc các hình thức Kỷ luật đã bị áp dụng.

- **Mục THÔNG TIN BỔ SUNG:** Đề nghị thí sinh miêu tả bản thân trong vòng tối đa 350 từ, tự đánh giá về điểm mạnh, điểm yếu của thí sinh và định hướng nghề nghiệp trong thời gian tới.

**Ghi chú:**

Đối với các trường thông tin nêu tại Mục “**THÔNG TIN ĐÀO TẠO**” và Mục “**KHEN THƯỞNG/ KỶ LUẬT**”: đề nghị thí sinh cung cấp bản photo (không cần công chứng) bằng cấp, giấy tờ có liên quan. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Đại học (chờ cấp bằng), đề nghị cung cấp Giấy xác nhận tốt nghiệp. Đối với các thí sinh đang học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) nhưng chưa có bằng tốt nghiệp, đề nghị photo Giấy báo nhập học, thông báo trúng tuyển.

Đối với các trường thông tin tại Mục “**THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**”: đề nghị cung cấp bản photo (không cần công chứng) quyết định tuyển dụng và/hoặc hợp đồng lao động và bản photo Sổ BHXH.

**Sau khi kê khai xong, người đăng ký dự tuyển phải ký xác nhận, ghi rõ họ tên và ký trên từng trang của phiếu đăng ký dự tuyển./.**